

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 (đợt 1)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị

Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 được Hội đồng nhân dân thị xã thông qua tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 và Ủy ban nhân dân thị xã đã có Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022. Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 là: 87.776 triệu đồng, trong đó: XDCB tập trung: 6.026 triệu đồng; Thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất: 61.750 triệu đồng; Thanh lý tài sản: 20.000 triệu đồng.

Tuy nhiên, do nguồn thanh lý tài sản năm 2022 chưa thực hiện được, nguồn thu từ đấu giá đất không đạt kế hoạch đề ra. Để phục vụ cho công tác điều hành xây dựng cơ bản 2022 đảm bảo quy định, không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản, UBND thị xã báo cáo báo cáo HĐND thị xã một số nội dung như sau:

1. Về số thu các nguồn vốn năm 2022

1.1. Về nguồn thu tiền sử dụng đất

Đến ngày 31/8/2022, tổng số thu tiền sử dụng đất đạt 27.000 triệu đồng. Ngân sách thị xã được hưởng 25.650 triệu đồng.

Dự kiến nguồn thu đấu giá đất đợt 2 vào cuối tháng 9 tại khu dân cư khu lương thực huyện Triệu Hải cũ (*giai đoạn 3*) với 16 lô đất và khu đô thị Võ Thị Sáu với 02 lô, giá đấu trúng khoảng 17.200 triệu đồng. Ngân sách thị xã được hưởng 16.350 triệu đồng.

Như vậy, tổng nguồn thu dự kiến năm 2022 từ nguồn khai thác quỹ đất là 42.000 triệu đồng, hụt thu so với kế hoạch đầu năm khoảng hơn 19.000 triệu đồng.

1.2. Về nguồn thanh lý tài sản

Hiện nay, Sở Tài chính tỉnh đang hoàn thiện đề án “*Xử lý cơ sở nhà, đất theo hình thức bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”. Dự kiến trình UBND tỉnh phê duyệt đề án vào cuối năm và sẽ tổ chức đấu giá vào năm 2023, nên nguồn thu thanh lý tài sản năm 2022 là 20.000 triệu đồng chưa thực hiện được.

Như vậy, tổng nguồn hụt thu từ thanh lý tài sản và khai thác quỹ đất khoảng hơn 39.000 triệu đồng.

1.3. Về nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021

Căn cứ Nghị Quyết số 70/NQ-HĐND ngày 23/09/2022 của HĐND thị xã Quảng về việc sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021 (*đợt 1*).

Nguồn vốn được bố trí cho dự án xây dựng Trung tâm hành chính thị xã (giai đoạn 1) 2.033 triệu đồng.

Theo Khoản 2, Điều 1 của Nghị Quyết số 70/NQ-HĐND, nguồn vốn lại chưa bố trí là 1.816 triệu đồng. Dự kiến phương án bố trí nguồn còn lại như sau:

a. Về nguyên tắc bố trí nguồn còn lại (1.816 triệu đồng) chưa phân bổ:

+ Ưu tiên bố trí vốn cho các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

+ Còn lại chưa phân bổ để dự phòng các nhiệm vụ phát sinh.

b. Phương án phân bổ:

+ Bố trí vốn cho các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng: 1.200 triệu đồng (Chống úng cục bộ tổ 2, tổ 3, khu phố 1, Phường 1: 300 triệu đồng; Chống úng kiệt 63 đường Phan Đình Phùng, Phường 2: 400 triệu đồng; Chợ thị xã Quảng Trị, hạng mục: Nâng cấp đường vào cổng phụ, sân chợ, nạo vét rãnh và các hạng mục phụ trợ: 400 triệu đồng; Vĩa hè đường Hai Bà Trưng (đoạn qua trường THPT thị xã Quảng Trị, Trường phổ thông dân tộc Nội trú tỉnh) và vĩa hè đường Trần Hưng Đạo (trước di tích lịch sử trường Bồ Đề): 100 triệu đồng.

+ Còn lại phân bổ sau (dự phòng các nhiệm vụ phát sinh): 616 triệu đồng.

Như vậy dự kiến nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021 dự kiến đưa vào kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 là **3.233** triệu đồng.

2. Về điều chỉnh tổng kế hoạch vốn

Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 là **51.259** triệu đồng, giảm **36.517** triệu đồng so với kế hoạch đầu năm, trong đó: XDCB tập trung: 6.026 triệu đồng; Thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất: 42.000 triệu đồng; Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021: 3.233 triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu 01 đính kèm)

3. Điều chỉnh kế hoạch bố trí vốn

3.1. Nguyên tắc điều chỉnh

Điều chỉnh giảm 100% nguồn thanh lý tài sản.

Điều chỉnh các công trình được bố trí từ nguồn thanh lý tài sản, sang nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021, thu tiền sử dụng đất đối với các công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng năm 2022.

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của công trình chưa có khả năng thực hiện năm 2022 hoặc các công trình chậm tiến độ.

3.2. Nội dung điều chỉnh:

3.2.1. Điều chỉnh tăng

- Bổ sung kế hoạch vốn 01 công trình chưa có trong kế hoạch vốn bố trí đầu năm với số tiền 100 triệu đồng (Vĩa hè đường Hai Bà Trưng (đoạn qua trường THPT thị xã Quảng Trị, Trường phổ thông dân tộc Nội trú tỉnh) và vĩa hè đường Trần Hưng Đạo (trước di tích lịch sử trường Bồ Đề).

- Bổ sung kinh phí giải phóng mặt bằng khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cỏ 3.000 triệu đồng (Nghị Quyết số 67/NQ-HĐND ngày 03/8/2022).

3.2.2. Điều chỉnh giảm

a. Đối với nhóm dự án có nguồn hỗ trợ từ NSTW, NS tỉnh:

Dự kiến điều chỉnh giảm đối ứng phần NS thị xã với số kinh phí là **12.600 triệu đồng**, để tranh thủ nguồn hỗ trợ từ cấp trên cụ thể: Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị 7.000 triệu đồng (*KH vốn của tỉnh năm 2022 là 14.000 triệu đồng*); Nhà văn hóa trung tâm thị xã 2.500 triệu đồng (*KH vốn của tỉnh năm 2022 là 7.000 triệu đồng*); Cơ sở hạ tầng và giao thông đô thị thị xã 3.100 triệu đồng (*KH vốn của tỉnh năm 2022 là 20.000 triệu đồng*).

b. Đối với các công trình dự án do ngân sách thị xã làm chủ đầu tư:

b1. Đối với nhóm dự án chuyển tiếp:

Hiện nay một số dự án có nguồn vốn tạm ứng lớn nhưng chưa hoàn ứng do vướng mắc về quy trình khai thác đất san lấp mặt bằng và giải phóng mặt bằng, cụ thể: Nghĩa trang nhân dân thị xã Quảng Trị; HM: Khu cát táng di dời lăng mộ tại Khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ 1.724 triệu đồng; Đường giao thông khu phố 1, khu phố 3, phường An Đôn 1.497 triệu đồng;

Để đảm bảo giải ngân và hoàn ứng vốn tạm ứng, dự kiến giảm kế hoạch vốn đã bố trí năm 2022 cho 2 dự án nói trên là **2.500 triệu đồng** (*Nghĩa trang nhân dân thị xã Quảng Trị; HM: Khu cát táng di dời lăng mộ tại Khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ 1.500 triệu đồng; Đường giao thông khu phố 1, khu phố 3, phường An Đôn 1.500 triệu đồng*).

b2. Đối với nhóm dự án triển khai thi công mới năm 2022:

Dự kiến điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 6 công trình với số tiền **18.557 triệu đồng** cụ thể: San lấp mặt bằng khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ 1.000 triệu đồng; Trung tâm hành chính thị xã (*giai đoạn 1*) 7.467 triệu đồng; Trung tâm GDNN-GDCTX 1.500 triệu đồng; Bãi rác thị xã (*giai đoạn 2*) 2.090 triệu đồng; Cụm công nghiệp Hải Lệ (*giai đoạn 2*) 5.000 triệu đồng; Hệ thống thoát nước thải thị xã Quảng Trị - Tuyến cấp 2 1.500 triệu đồng;

b3. Đối với nhóm Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất, đo đạc chỉnh lý bản đồ

Dự kiến điều chỉnh giảm **2.500 triệu đồng**, kế hoạch vốn sau điều chỉnh: 4.000 tỷ đồng (*Tương đương 10% số thu từ khai thác quỹ đất*)

Như vậy, dự kiến điều chỉnh giảm nguồn bố trí cho các công trình dự án là **36.157 triệu đồng**

(Chi tiết theo Biểu 02 đính kèm)

3.2.3. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn

Do nguồn thanh lý tài sản năm 2022 không thực hiện được, nên dự kiến điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn từ nguồn thanh lý tài sản sang các nguồn vốn khác với các công trình dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng với số tiền **1.470 triệu đồng**, cụ thể:

- Điều chỉnh sang nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2021 với số tiền 1.200 triệu đồng, chi tiết danh mục công trình dự án theo mục 1.3.

- Điều chỉnh sang nguồn thu tiền sử dụng đất với số tiền 270 triệu đồng (*công trình Điện chiếu sáng hẻm kiệt xã Hải Lệ*).

UBND thị xã kính trình HĐND thị xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên; *✓*
- Thường trực HĐND thị xã
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, LT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Mai Anh

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐỢT 1 NĂM 2022

Kèm theo tờ trình số: 1335 /TTTr-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thị xã Quảng Trị

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch phân bổ năm 2022						Kế hoạch vốn Tăng (+) Giảm (-)				Kế hoạch vốn sau điều chỉnh bổ sung				Ghi chú			
		Trong đó			Chia theo nguồn vốn			Tổng số		Tổng số		Trong đó		Tổng số					
		Tổng số	XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tính hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản	XDCB Tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tính hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản	Tăng thu, tiết kiệm chi 2021	Tổng số	XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tính hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản	Tăng thu, tiết kiệm chi 2021	Tổng số		XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tính hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản
	TỔNG CỘNG:	87.776	6.026	61.750	20.000	(36.517)	-	(19.750)	(20.000)	3.233	51.259	6.026	42.000	-	3.233				
A	Chuyển tiếp	42.090	-	30.090	12.000	(17.867)	-	(8.000)	(12.000)	2.133	24.223	-	22.090	-	2.133				
I	Chuyển tiếp hoàn thành 2022	11.590	-	5.590	6.000	(8.900)	-	(3.000)	(6.000)	100	2.690	-	2.590	-	100				
1	Hạ tầng cụm Công nghiệp Hải Lệ (giai đoạn 1); Hạng mục: san lấp mặt bằng, công chính vào cụm công nghiệp, hệ thống điện chiếu sáng;	500		500	500	-		500	(500)		500		500						
2	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	7.000		4.000	3.000	(7.000)		(4.000)	(3.000)		-		-						
3	San lấp mặt bằng khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ	2.000		500	1.500	(1.000)		500	(1.500)		1.000		1.000						
4	Nghĩa trang nhân dân thị xã Quảng Trị; hạng mục: Khu cát táng di dời lăng mộ Khu đô thị Bắc Thành Cổ	2.000		1.000	1.000	(1.000)			(1.000)		1.000		1.000						
5	Kênh tiêu Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị	90		90		-					90		90						
6	Vĩa hè đường Hai Ba Trưng đoạn qua trường THPT thị xã Quảng Trị, Phường 3, Trường PTDT Nội Trú, Di tích lịch sử Trường Bồ Đề					100				100					100				100
II	Chuyển tiếp 2021	30.500	-	24.500	6.000	(8.967)	-	(5.000)	(6.000)	2.033	21.533	-	19.500	-	2.033				2.033
1	Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt	18.000		18.000		-					18.000		18.000						
2	Đường giao thông Khu phố 1, Khu phố 3, Phường An Đôn	2.500		1.500	1.000	(1.500)		(500)	(1.000)		1.000		1.000						
3	Trung tâm hành chính thị xã (GD 1); Hạng mục: Nhà làm việc 5 tầng	10.000		5.000	5.000	(7.467)		(4.500)	(5.000)	2.033	2.533		500						2.033

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch phân bổ năm 2022				Kế hoạch vốn Tăng (+) Giảm (-)				Kế hoạch vốn sau điều chỉnh bổ sung				Ghi chú		
		Trong đó		Tăng thu, tiết kiệm chi 2021	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	XDCB Tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tinh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản	Tổng số	XDCB Tập trung	Thu tiền sử dụng đất		Tinh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản	
		Tổng số	XDCB tập trung		Thu tiền sử dụng đất	Tinh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản										
B	Công trình khởi công mới	35.371	4.151	23.350	7.870	(19.020)	-	(12.250)	(7.870)	1.100	16.351	4.151	11.100	-	1.100	
I	Thị xã làm chủ đầu tư	30.000	850	22.250	6.900	(18.690)	-	(12.190)	(6.900)	400	11.310	850	10.060	-	400	
1	Cơ sở hạ tầng và giao thông đô thị thị xã Quảng Trị	3.100		3.100		(3.100)		(3.100)			-	-	-	-		
2	Nhà văn hóa trung tâm thị xã Quảng Trị	2.500		1.500	1.000	(2.500)		(1.500)	(1.000)		-	-	-	-		
3	Khu dân cư Lương thực huyện Triệu Hải cũ (Giai đoạn 3), hạng mục: Đường giao thông; Hệ thống thoát nước; San mặt bằng, phân lô và cắm mốc phân lô; hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước.	1.200		1.200		-					1.200	-	1.200	-		
4	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Hạng mục: Phòng học chức năng, Nhà hiệu bộ	3.950		2.450	1.500	(1.500)			(1.500)		2.450	-	2.450	-		
5	Nâng cấp, cải tạo đường Trần Quốc Toản	2.000		2.000		-					2.000	-	2.000	-		
6	Trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Cải tạo Hội trường	1.000	500	500		-					1.000	500	500	-		
7	Bãi rác thị xã (giai đoạn 2).	2.500		1.500	1.000	(2.090)		(1.090)	(1.000)		410	-	410	-		
8	Hạ tầng cụm công nghiệp Hải Lệ (giai đoạn 2).	6.000		4.000	2.000	(5.000)		(3.000)	(2.000)		1.000	-	1.000	-		
9	Hệ thống thu gom nước thải thị xã Quảng Trị - Tuyến cấp 2.	4.000		3.500	500	(1.500)		(1.000)	(500)		2.500	-	2.500	-		
10	Chỉnh trang, mở rộng khu vực Nhà hành lễ Bến thả hoa bở nam sông Thạch Hãn đoạn từ Chợ thị xã đến cầu Thành Cổ (giai đoạn 1).	3.000		2.500	500	(3.000)		(2.500)	(500)		-	-	-	-		
11	Chợ thị xã Quảng Trị, hạng mục: Nâng cấp đường vào công phụ, sân chợ, nạo vét rãnh và các hạng mục phụ trợ.	750	350		400	-			(400)	400	750	350	-	-	400	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch phân bổ năm 2022				Kế hoạch vốn Tăng (+) Giảm (-)				Kế hoạch vốn sau điều chỉnh bổ sung				Ghi chú		
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Trong đó					
			XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tính hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản		XDCB Tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tính hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản		XDCB Tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tính hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản			
II	PHƯỜNG, XÃ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ	5.371	3.301	1.100	970	(330)	-	(60)	(970)	700	5.041	3.301	1.040	-	700	
a	Đường gom dọc đường sắt từ khu phố 1 đến khu phố 2 - phường 1	1.100	1.100			(330)		(330)			770	-	770	-		Nguồn vốn khai thác quỹ đất phân cấp phường quản lý
b	Chống ứng cực bộ các phường xã	1.718	1.018	700	700	-	-	(700)		700	1.718	1.018	-	-	700	
1	Chống ứng cực bộ tổ 2, tổ 3, khu phố 1, Phường 1	500	200	300		-		-300		300	500	200	-	-	300	
2	Chống ứng kiệt 63 đường Phan Đình Phùng, Phường 2	600	200	400		-		-400		400	600	200	-	-	400	
3	Chống ứng cực bộ Kiệt 25, 78 đường Trần Hưng Đạo	333	333			-					333	333	-	-		
4	Chống ứng cực bộ khu dân cư khu phố 1, phường An Đôn	285	285			-					285	285	-	-		
c	Bê tông giai thông nội phường	1.273	1.273	-	-	-	-	-	-	-	1.273	1.273	-	-	-	Ngân sách đối ứng với phần đóng góp của nhân
1	Bê tông giao thông nội phường - phường 1	218	218			-					218	218	-	-		
2	Bê tông giao thông nội phường - phường 2	177	177			-					177	177	-	-		
3	Bê tông giao thông nội phường - phường 3	135	135			-					135	135	-	-		
4	Bê tông hóa giao thông nội phường An Đôn	143	143			-					143	143	-	-		
5	Bê tông giao thông xã Hải Lệ (Nông thôn mới)	600	600			-					600	600	-	-		
d	Điện chiếu sáng hẻm kiệt	1.280	1.010	270		-	-	270		-	1.280	1.010	270	-	-	Ngân sách đối ứng với phần đóng góp của nhân
1	Điện chiếu sáng hẻm kiệt - phường 1	125	125			-					125	125	-	-		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch phân bổ năm 2022				Kế hoạch vốn Tăng (+) Giảm (-)				Kế hoạch vốn sau điều chỉnh bổ sung				Ghi chú
		Trong đó		Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Trong đó			Tăng thu, tiết kiệm chi 2021		
		XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất		Tình hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản	XDCB Tập trung	Thu tiền sử dụng đất		Tình hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản	XDCB Tập trung	Thu tiền sử dụng đất		Tình hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản	
2	Điện chiếu sáng hẻm kiệt - phường 2	149	149	-				149	149	-	-			
3	Điện chiếu sáng hẻm kiệt - phường 3	263	263	-				263	263	-	-			
4	Điện chiếu sáng hẻm kiệt phường An Đôn	173	173	-				173	173	-	-			
5	Điện chiếu sáng xã Hải Lệ	570	300	270			(270)	570	300	270	-			
C	Giải phóng mặt bằng một số dự án	1.000	1.000	3.000				4.000	1.600	4.000	-			
D	Khoa học công nghệ	1.600	1.600	-				1.600	1.600	-	-			
1	Phần mềm giao việc	60	60	-				60	60	-	-			
2	Đề án chỉnh quyền điện tử, hạng mục: phòng họp không giấy	1.026	1.026	-				1.026	1.026	-	-			
3	Hỗ trợ dịch vụ công, duy trì trang thông tin điện tử,	514	514	-				514	514	-	-			
E	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đo đạc chỉnh lý bản đồ	6.500	6.500	(2.500)				4.000	-	4.000	-			Phân bổ theo nhu cầu và đề xuất của các đơn vị
F	Lĩnh vực kinh tế	1.215	275	(130)				1.085	275	810	-			
1	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản	1.215	810	(130)			(130)	1.085	275	810	-			

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN GIẢM KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022 ĐỢT 1
Kèm theo Tờ trình số 1335 /TT-UBND ngày 14 tháng 09 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thị xã Quảng Trị

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Kế hoạch phân bổ năm 2022	Dự kiến điều chỉnh giảm đợt I	Kế hoạch sau điều chỉnh	Lý do điều chỉnh giảm
				Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư				
	TỔNG CỘNG:					52.050	36.157	15.893	
I	Công trình cơ sở đối ứng với NS TW, Tỉnh					12.600	12.600	-	
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	2018-2022	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	275/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	304.139	7.000	7.000	-	Để giải ngân hết nguồn bổ trợ của tỉnh năm 2022: 14 tỷ
2	Cơ sở hạ tầng và giao thông đô thị thị xã Quảng Trị	2022-2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	108/QĐ-UBND ngày 12/05/2021	119.679	3.100	3.100		Tranh thủ nguồn hỗ trợ của NSTW
3	Nhà văn hóa trung tâm thị xã Quảng Trị	2022-2024	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	1138/QĐ-UBND ngày 02/11/2021	44.460	2.500	2.500		Để giải ngân hết nguồn bổ trợ của tỉnh năm 2022: 7 tỷ
II	Công trình sử dụng nguồn NS Thị xã					39.450	23.557	15.893	
a	Công trình chuyển tiếp					4.500	2.500	2.000	
1	Nghĩa trang nhân dân thị xã Quảng Trị; hạng mục: Khu cát táng di dời lăng mộ Khu đô thị Bắc Thành Cổ	2021-2022	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	611/QĐ-UBND ngày 09/07/2021	5.000	2.000	1.000	1.000	Đang vướng mắc về vận chuyển đất ra khỏi công trình
2	Đường giao thông Khu phố 1, Khu phố 3, Phường An Đôn	2021-2023	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	366/QĐ-UBND ngày 26/04/2021	10.399	2.500	1.500	1.000	
b	Công trình khởi công mới					34.950	21.057	13.893	
1	San lấp mặt bằng khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ	2021-2022	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	1334/QĐ-UBND ngày 17/12/2021	3.000	2.000	1.000	1.000	Chưa GPMB
2	Trung tâm hành chính thị xã (GD 1); Hạng mục: Nhà làm việc 5 tầng	2021-2023	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	110/NQ-HUBND ngày 12/5/2021	20.145	10.000	7.467	2.533	Đang điều chỉnh chủ trương đầu tư
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Hạng mục: Phòng học chức năng, Nhà hiệu bộ	2022-2024	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	1323/QĐ-UBND ngày 15/12/2021, và 523/QĐ-UBND ngày 20/05/2022	9.600	3.950	1.500	2.450	
4	Bãi rác thị xã (giai đoạn 2).	2022 - 2023	Trung tâm phát triển cụm CN và dịch vụ công ích	524/QĐ-UBND ngày 20/5/2022	5.000	2.500	2.090	410	
5	Hạ tầng cụm công nghiệp Hải Lệ (giai đoạn 2).	2022 - 2024	Trung tâm phát triển cụm CN và dịch vụ công ích	380/QĐ-UBND ngày 25/04/2022	15.000	6.000	5.000	1.000	Chưa chuyển đổi đất rừng
6	Hệ thống thu gom nước thải thị xã Quảng Trị - Tuyến cấp 2.	2022-2024	Phòng QLĐT	269/QĐ-UBND ngày 30/03/2022	12.000	4.000	1.500	2.500	
7	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đo đạc chính lý bản đồ	2022	Các cơ quan đơn vị			6.500	2.500	4.000	



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

Số: /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Quảng Trị, ngày tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 (đợt 1)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
Căn cứ Nghị Quyết số 58/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND thị xã
Quảng Trị về Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn
ngân sách do thị xã quản lý năm 2022;
Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /10/2022 của UBND thị
xã, về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 đợt 1; Báo cáo thẩm tra số
/BC-BKTXH ngày /10/2022 của Ban Kinh tế xã hội HĐND thị xã và ý kiến của các
đại biểu HĐND thị xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 đợt 1, với những nội dung chủ yếu sau:

- 1.** Việc điều chỉnh nguồn vốn và cơ cấu vốn:
 - a.** Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn nguồn:
 - Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu (*thanh lý một số trụ sở*) từ: 20.000 triệu đồng xuống còn 0 triệu đồng.
 - Vốn đầu tư từ tiền sử dụng đất từ 61.750 triệu đồng xuống còn 42.000 triệu đồng.
 - b.** Điều chỉnh tăng nguồn vốn:
 - Điều chỉnh tăng nguồn vốn: bổ sung nguồn Tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021 từ 0 triệu đồng lên 3.233 triệu đồng.
 - c.** Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 sau điều chỉnh: **51.259 triệu đồng**, bao gồm:
 - + Nguồn xây dựng cơ bản tập trung: 6.202 triệu đồng
 - + Thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất: 42.000 triệu đồng

+ Tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021: 3.233 triệu đồng

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn một số công trình:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 12 danh mục công trình, hạng mục công trình với tổng số tiền 36.157 triệu đồng.

(Kèm theo Phụ lục chi tiết 01, 02)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND thị xã, các Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND thị xã giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND thị xã khóa VII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- BTV Thị ủy;
- TT HĐND thị xã,
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- UBMTTQ thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan chuyên môn thị xã;
- HĐND-UBND các phường, xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH

Văn Ngọc Lãm

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐỢT 1 NĂM 2022

Kèm theo Nghị Quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thị xã Quảng Trị

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch phân bổ năm 2022				Kế hoạch vốn Tăng (+) Giảm (-)				Kế hoạch vốn sau điều chỉnh bổ sung				Ghi chú	
		Trong đó		Tinh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản	Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tinh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản	Tổng số	Trong đó		Tinh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản	Tổng số		
		Tổng số	XDCB tập trung			Thu tiền sử dụng đất	XDCB Tập trung			Thu tiền sử dụng đất	XDCB Tập trung				Thu tiền sử dụng đất
	TỔNG CỘNG:	87.776	6.026	61.750	20.000	(36.517)	-	(19.750)	(20.000)	3.233	51.259	6.026	42.000	-	3.233
A	Chuyển tiếp	42.090	-	30.090	12.000	(17.867)	-	(8.000)	(12.000)	2.133	24.223	-	22.090	-	2.133
I	Chuyển tiếp hoàn thành 2022	11.590	-	5.590	6.000	(8.900)	-	(3.000)	(6.000)	100	2.690	-	2.590	-	100
1	Hạ tầng cụm Công nghiệp Hải Lệ (giai đoạn I); Hàng mục: san lấp mặt bằng, công chính vào cụm công nghiệp, hệ thống điện chiếu sáng;	500		500	500	-	500		(500)		500	-	500	-	
2	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	7.000		4.000	3.000	(7.000)		(4.000)	(3.000)		-		-		
3	San lấp mặt bằng Khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ	2.000		500	1.500	(1.000)	500		(1.500)		1.000	-	1.000	-	
4	Nghĩa trang nhân dân thị xã Quảng Trị; hàng mục: Khu cát táng di dời làng mộ Khu đô thị Bắc Thành Cổ	2.000		1.000	1.000	(1.000)			(1.000)		1.000	-	1.000	-	
5	Kênh tiêu Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị	90		90		-					90	-	90	-	
6	Vĩa hè đường Hai Ba Trưng đoạn qua trường THPT thị xã Quảng Trị, Phường 3, Trường PTDT Nội Trú, Di tích lịch sử Trường Bồ Đề	30.500		24.500	6.000	(8.967)	-	(5.000)	(6.000)	2.033	21.533	-	19.500	-	2.033
1	Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt	18.000		18.000		-					18.000	-	18.000	-	
2	Đường giao thông Khu phố 1, Khu phố 3, Phường An Đôn	2.500		1.500	1.000	(1.500)		(500)	(1.000)		1.000	-	1.000	-	
3	Trung tâm hành chính thị xã (GD 1); Hàng mục: Nhà làm việc 5 tầng	10.000		5.000	5.000	(7.467)		(4.500)	(5.000)	2.033	2.533	-	500	-	2.033

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch phân bổ năm 2022				Kế hoạch vốn Tăng (+) Giảm (-)				Kế hoạch vốn sau điều chỉnh bổ sung				Ghi chú	
		Trong đó				Chia theo nguồn vốn				Trong đó					
		Tổng số	XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tình hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản	Tổng số	XDCB Tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tình hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản	Tổng số	XDCB Tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tình hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản		
B	Công trình khởi công mới	35.371	4.151	23.350	7.870	(19.020)	-	(12.250)	(7.870)	1.100	4.151	11.100	-	1.100	
I	Thị xã làm chủ đầu tư	30.000	850	22.250	6.900	(18.690)	-	(12.190)	(6.900)	400	850	10.060	-	400	
1	Cơ sở hạ tầng và giao thông đô thị thị xã Quảng Trị	3.100		3.100		(3.100)		(3.100)							
2	Nhà văn hóa trung tâm thị xã Quảng Trị	2.500		1.500	1.000	(2.500)		(1.500)	(1.000)						
3	Khu dân cư Lương thực huyện Triệu Hải cũ (giai đoạn 3), hạng mục: Đường giao thông; Hệ thống thoát nước; San mặt bằng, phân lô và cắm mốc phân lô; hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước.	1.200		1.200		-						1.200			
4	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Hạng mục: Phòng học chức năng, Nhà hiệu bộ	3.950		2.450	1.500	(1.500)			(1.500)			2.450			
5	Nâng cấp, cải tạo đường Trần Quốc Toản	2.000		2.000		-						2.000			
6	Trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Cải tạo Hội trường	1.000	500	500		-					500	500			
7	Bãi rác thị xã (giai đoạn 2).	2.500		1.500	1.000	(2.090)		(1.090)	(1.000)			410			
8	Hạ tầng cụm công nghiệp Hải Lệ (giai đoạn 2).	6.000		4.000	2.000	(5.000)		(3.000)	(2.000)			1.000			
9	Hệ thống thu gom nước thải thị xã Quảng Trị - Tuyến cấp 2.	4.000		3.500	500	(1.500)		(1.000)	(500)			2.500			
10	Chính trang, mở rộng khu vực Nhà hành lễ Bến thả hoa bở nam sông Thạch Hảin đoạn từ Chợ thị xã đến cầu Thành Cổ (giai đoạn 1).	3.000		2.500	500	(3.000)		(2.500)	(500)						
11	Chợ thị xã Quảng Trị, hạng mục: Nâng cấp đường vào công phụ, sân chợ, ngõ vệt rãnh và các hạng mục phụ trợ.	750	350	400		-			(400)	400	350				400

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch phân bổ năm 2022				Kế hoạch vốn Tăng (+) Giảm (-)				Kế hoạch vốn sau điều chỉnh bổ sung				Ghi chú		
		Trong đó		Tăng thu, tiết kiệm chi 2021	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	XDCB Tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tinh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản	Trong đó		Tăng thu, tiết kiệm chi 2021			
		Tổng số	XDCB tập trung		Thu tiền sử dụng đất	Tinh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản					Tổng số	XDCB Tập trung			Thu tiền sử dụng đất	Tinh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản
II	PHƯỜNG, XÃ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ	5.371	3.301	1.100	970	(330)	-	(60)	(970)	700	5.041	3.301	1.040	-	700	
a	Đường gom dọc đường sắt từ khu phố 1 đến khu phố 2 - phường 1	1.100		1.100		(330)		(330)			770	-	770	-		Nguồn vốn khai thác quỹ đất phân cấp phường quản lý
b	Chống úng cục bộ các phường xã	1.718	1.018	-	700	-	-	-	(700)	700	1.718	1.018	-	-	700	
1	Chống úng cục bộ tổ 2, tổ 3, khu phố 1, Phường 1	500	200		300	-			-300	300	500	200	-	-	300	
2	Chống úng kiệt 63 đường Phan Đình Phùng, Phường 2	600	200		400	-			-400	400	600	200	-	-	400	
3	Chống úng cục bộ Kiệt 25, 78 đường Trần Hưng Đạo	333	333			-					333	333	-	-		
4	Chống úng cục bộ khu dân cư khu phố 1, phường An Đông	285	285			-					285	285	-	-		
c	Bê tông giai thông nội phường	1.273	1.273	-	-	-	-	-	-	-	1.273	1.273	-	-	-	Ngân sách đối ứng với phần đóng góp của nhân
1	Bê tông giao thông nội phường - phường 1	218	218			-					218	218	-	-		
2	Bê tông giao thông nội phường - phường 2	177	177			-					177	177	-	-		
3	Bê tông giao thông nội phường - phường 3	135	135			-					135	135	-	-		
4	Bê tông hóa giao thông nội phường An Đông	143	143			-					143	143	-	-		
5	Bê tông giao thông xã Hải Lệ (Nông thôn mới)	600	600			-					600	600	-	-		
d	Điện chiếu sáng hẻm kiệt	1.280	1.010	-	270	-	-	270	(270)	-	1.280	1.010	270	-	-	Ngân sách đối ứng với phần đóng góp của nhân
1	Điện chiếu sáng hẻm kiệt - phường 1	125	125			-					125	125	-	-		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch phân bổ năm 2022				Kế hoạch vốn Tăng (+) Giảm (-)				Kế hoạch vốn sau điều chỉnh bổ sung				Ghi chú	
		Trong đó		Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Trong đó			Ghi chú			
		XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất		Tình hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản	XDCB Tập trung	Thu tiền sử dụng đất		Tình hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản	XDCB Tập trung	Thu tiền sử dụng đất		Tình hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài sản		
2	Điện chiếu sáng hẻm kiệt - phường 2	149	149				149	149	-	-	-				
3	Điện chiếu sáng hẻm kiệt - phường 3	263	263				263	263	-	-	-				
4	Điện chiếu sáng hẻm kiệt phường An Đôn	173	173				173	173	-	-	-				
5	Điện chiếu sáng xã Hải Lệ	570	300	270			570	300	270	(270)	-	270			
C	Giải phóng mặt bằng một số dự án	1.000	1.000			3.000	3.000					4.000	4.000		
D	Khoa học công nghệ	1.600	1.600				1.600					1.600			
1	Phần mềm giao việc	60	60				60	60	-	-	-				
2	Đề án chính quyền điện tử, hạng mục: phòng họp không giấy	1.026	1.026				1.026	1.026	-	-	-				
3	Hỗ trợ dịch vụ công, duy trì trang thông tin điện tử,	514	514				514	514	-	-	-				
E	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đo đạc chỉnh lý bản đồ	6.500	6.500				(2.500)					4.000			Phân bổ theo nhu cầu và đề xuất của các đơn vị
F	Lĩnh vực kinh tế	1.215	275	130		(130)						275	810		
1	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản	1.215	275	130		(130)						275	810		

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN GIẢM KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022 ĐỢT 1

Kèm theo Nghị Quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thị xã Quảng Trị

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Kế hoạch phân bổ năm 2022	Dự kiến điều chỉnh giảm đợt 1	Kế hoạch sau điều chỉnh	Lý do điều chỉnh giảm
				Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư				
	TỔNG CỘNG:					52.050	36.157	15.893	
I	Công trình có vốn đối ứng với NS TW, Tỉnh					12.600	12.600	-	
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	2018-2022	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	275/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	119.679	7.000	7.000	-	Đề giải ngân hết nguồn bố trí của tỉnh năm 2022: 14 tỷ
2	Cơ sở hạ tầng và giao thông đô thị thị xã Quảng Trị	2022-2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	108/QĐ-UBND ngày 12/05/2021	140.000	3.100	3.100		Tranh thủ nguồn hỗ trợ của NSTW
3	Nhà văn hóa trung tâm thị xã Quảng Trị	2022-2024	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	1138/QĐ-UBND ngày 02/11/2021	44.460	2.500	2.500		Đề giải ngân hết nguồn bố trí của tỉnh năm 2022: 7 tỷ
II	Công trình sử dụng nguồn NS Thị xã					39.450	23.557	15.893	
a	Công trình chuyển tiếp					4.500	2.500	2.000	
4	Nghĩa trang nhân dân thị xã Quảng Trị; hạng mục: Khu cát táng di dời làng mộ Khu đô thị Bắc Thành Cổ	2021-2022	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	611/QĐ-UBND ngày 09/07/2021	5.000	2.000	1.000	1.000	Đang vướng mắc về vận chuyển đất ra khỏi công trình
5	Đường giao thông Khu phố 1, Khu phố 3, Phường An Đôn	2021-2023	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	366/QĐ-UBND ngày 26/04/2021	10.399	2.500	1.500	1.000	
b	Công trình khởi công mới					34.950	21.057	13.893	
6	San lấp mặt bằng khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ	2021-2022	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	1334/QĐ-UBND ngày 17/12/2021	3.000	2.000	1.000	1.000	Chưa GPMB
7	Trung tâm hành chính thị xã (GD 1); Hạng mục: Nhà làm việc 5 tầng	2021-2023	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	110/NQ-HĐND ngày 12/5/2021	20.145	10.000	7.467	2.533	Đang điều chỉnh chủ trương đầu tư
8	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Hạng mục: Phòng học chức năng, Nhà hiệu bộ	2022-2024	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	1323/QĐ-UBND ngày 15/12/2021, và 523/QĐ-UBND ngày 20/05/2022	9.600	3.950	1.500	2.450	
9	Bãi rác thị xã (giai đoạn 2).	2022- 2023	Trung tâm phát triển cụm CN và dịch vụ công ích	524/QĐ-UBND ngày 20/5/2022	5.000	2.500	2.090	410	
10	Hạ tầng cụm công nghiệp Hải Lệ (giai đoạn 2).	2022 - 2024	Trung tâm phát triển cụm CN và dịch vụ công ích	380/QĐ-UBND ngày 25/04/2022	15.000	6.000	5.000	1.000	Chưa chuyển đổi đất rừng
11	Hệ thống thu gom nước thải thị xã Quảng Trị - Tuyên cấp 2.	2022-2024	Phòng QLDT	269/QĐ-UBND ngày 30/03/2022	12.000	4.000	1.500	2.500	
12	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đo đạc chỉnh lý bản đồ	2022	Các cơ quan đơn vị			6.500	2.500	4.000	